

I, II. Python là gì, có đặc điểm gì?

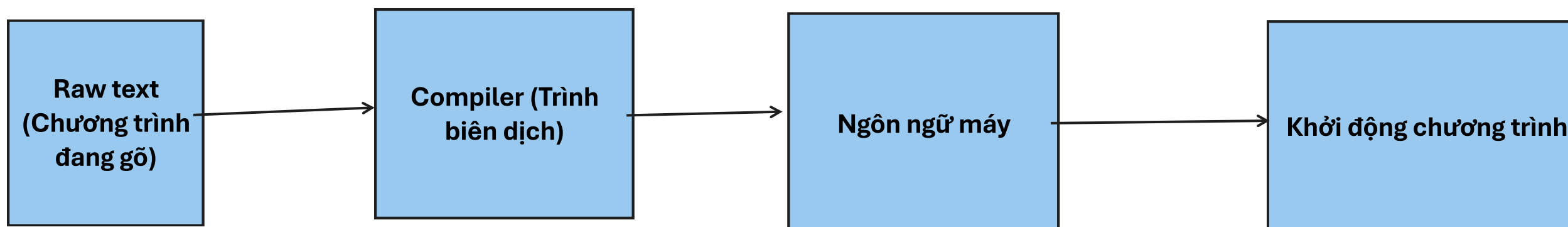
Python là gì?
- Là một ngôn ngữ lập trình bậc cao
- Cú pháp đơn giản
- Chú ý cách dòng
- Xử lý lệnh theo các khối

Python là gì?

```
def main():  
    print("hello world")  
if __name__ == "__main__":  
    main()
```

Kiểu dữ liệu

Hàm



II. Một số câu lệnh cơ bản

print(x): In ra x (x có thể là 1 chuỗi kí tự, 1 kiểu dữ liệu)

x = input(): nhập từ bàn phím giá trị của x

x = a (số, chuỗi kí tự, list, ...)

Tổng quan

Python có đặc điểm gì?

Một số câu lệnh cơ bản

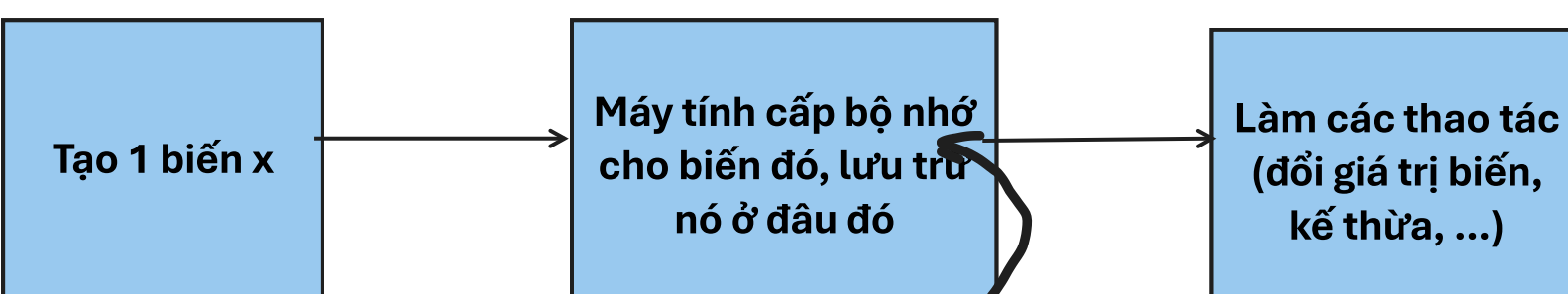
Nhập/xuất

Cấu trúc lặp, rẽ nhánh

Xâu kí tự

IV. Kiểu dữ liệu

- Giới hạn giá trị của dữ liệu
- Cho máy tính biết đang xử lý dữ liệu kiểu như nào để cấp bộ nhớ, ...



Kiểu dữ liệu

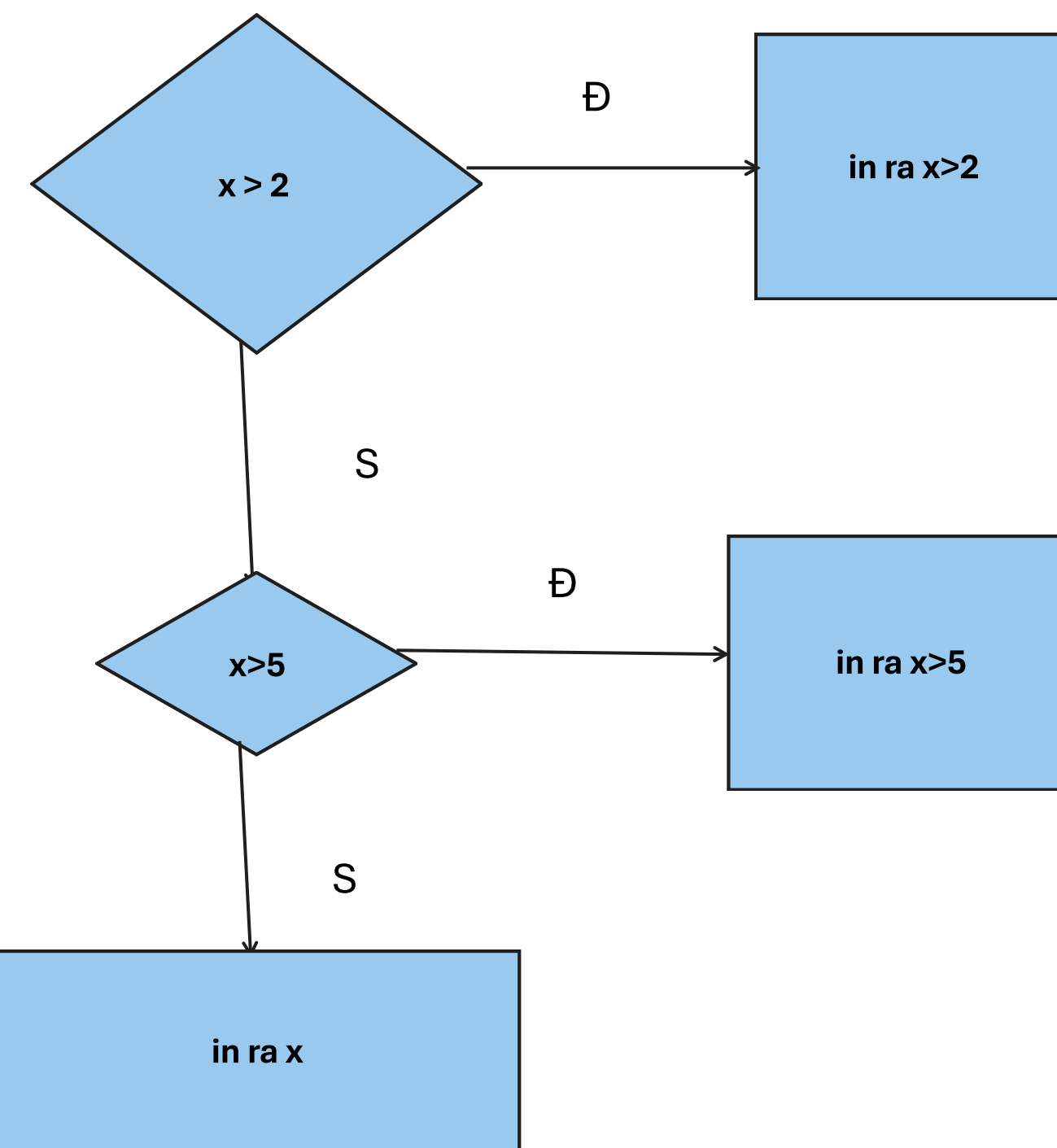
Các kiểu dữ liệu:

- float: kiểu dữ liệu số thực
- integer: kiểu dữ liệu số nguyên
- string: kiểu dữ liệu chuỗi (tập hợp các kí tự)
- char: kiểu dữ liệu kí tự
- boolean: true/false (1/0)
- list: danh sách: tập hợp các dữ liệu (mỗi phần tử có thể có kiểu dữ liệu bất kì)

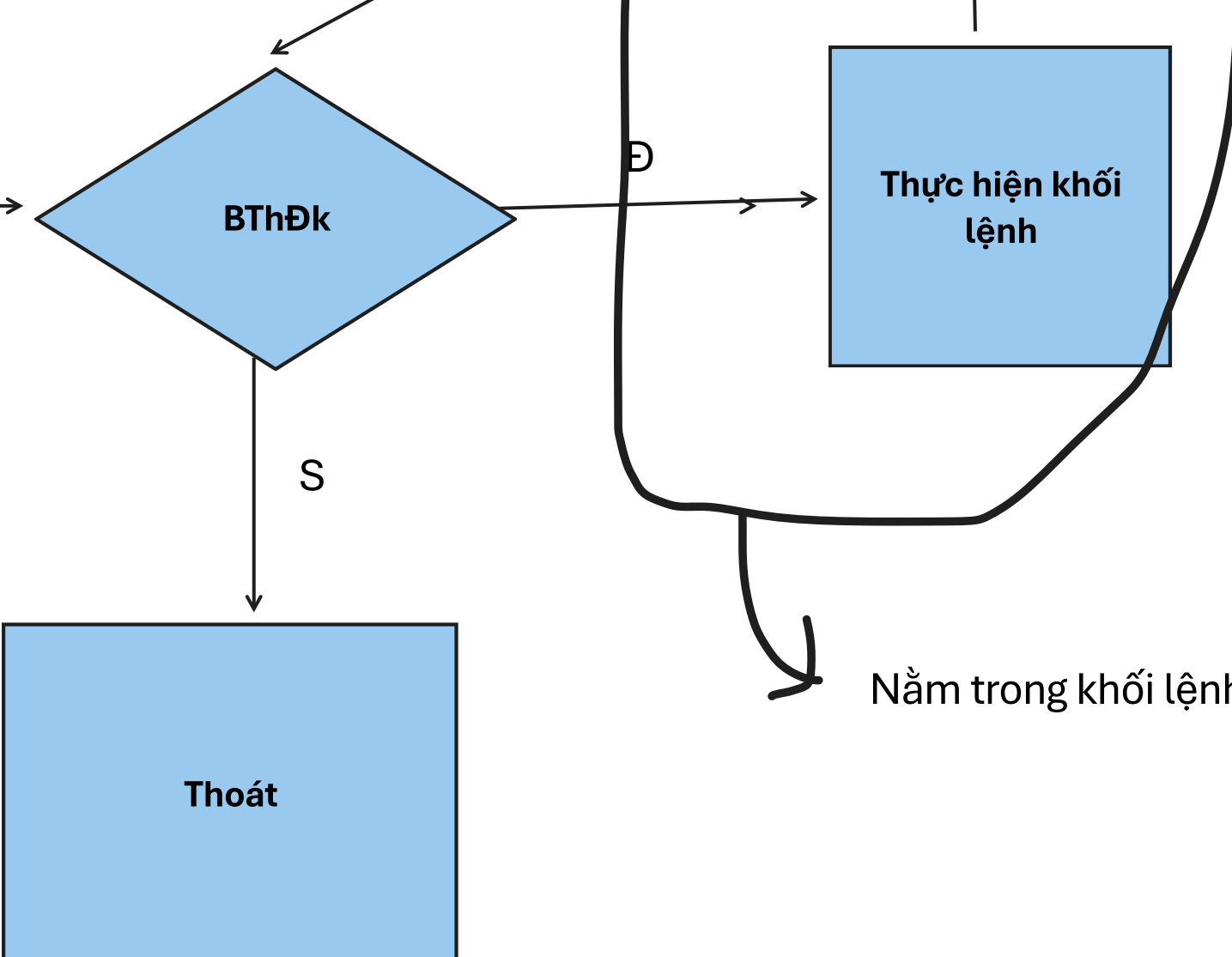
V. Cấu trúc lặp, rẽ nhánh

cấu trúc rẽ nhánh
- if:, elif:, else:
cấu trúc lặp
- while:
- for:
if:
Code mẫu:
if 3>2:
 print("3>2")

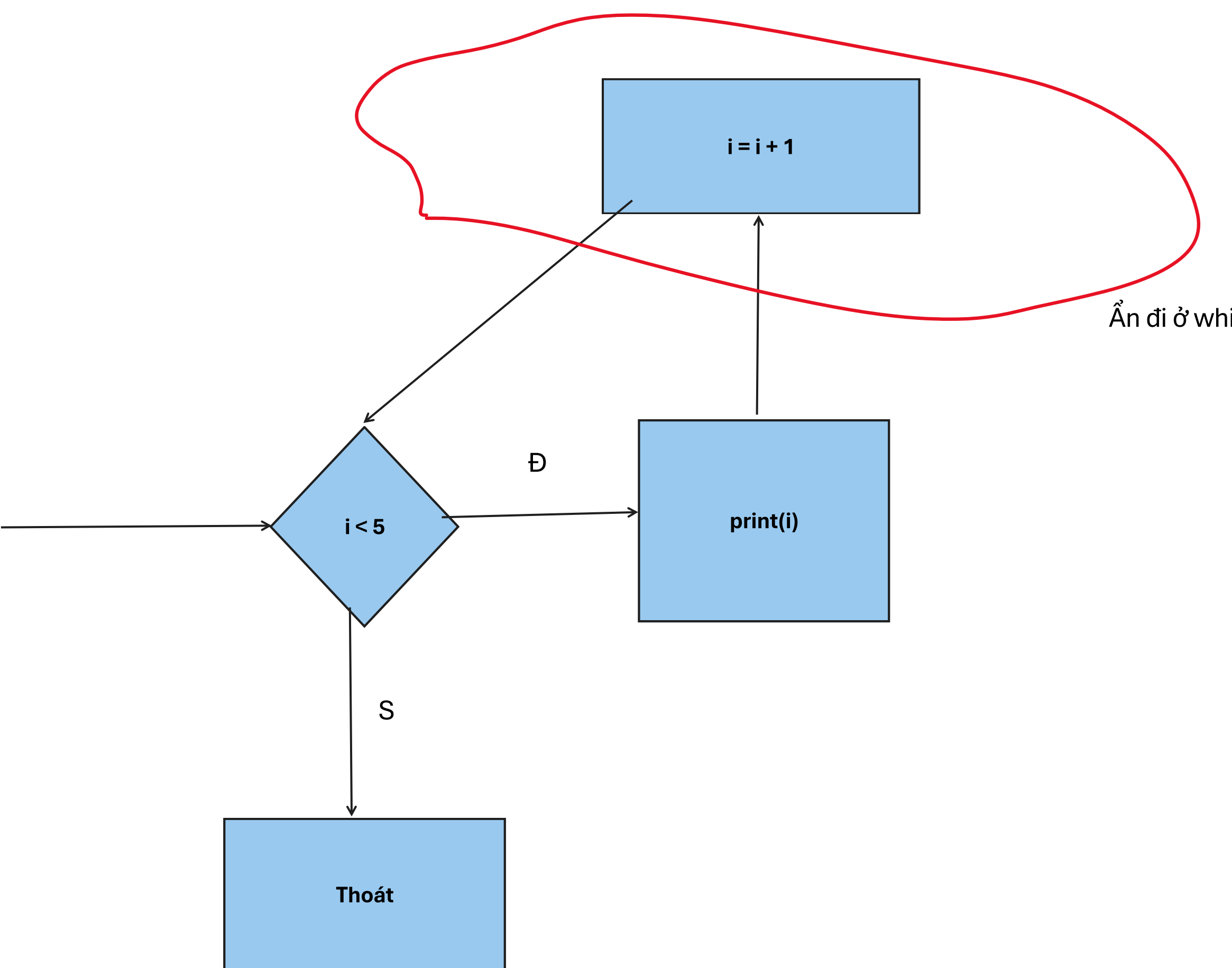
elif, else
Code mẫu:
if x>2:
 print(x, ">2")
elif x>5:
 print(x, ">5")
else:
 print(x)



while
Code mẫu:
x = 1
while x>2:
 x = x + 1
nếu x = 3?



for
Code mẫu:
for i in range(5):
 print(i)
Code mẫu số 2:
for i in x:
 print(i)
for: Không bị vô tận



VII. Xâu kí tự
- "", "", "abcd", "c",
"c243d", ...
- "\n" -> xuống dòng
- "abcsd\nd\n"
- truy cập phần tử: i = 0, 1, 2, 3, ... truy cập từ đầu đến cuối
i = -1, -2, ... truy cập từ cuối lên đầu
- so sánh 2 xâu: 2 xâu bất kì: so sánh dựa trên kí tự khác nhau đầu tiên của mỗi xâu
VD: "abcd" và "c24234542" -> "abcd" < "c24234542" -> "ac24234542" > "abcd" "abcd" == "abcd" "abcd" < "abcdefg"
- các hàm built-in (hàm xây dựng sẵn)

Phép toán quan hệ:
"==" : so sánh 2 biểu thức 2 bên nếu (VD: x1 == x2) trả về true nếu = nhau và ngược lại (dấu ss bằng)
"!=" : so sánh 2 biểu thức 2 bên, nếu khác nhau thì true và ngược lại (dấu khác)
">=", "<=", "<", ">": so sánh
"lg": g: biểu thức điều kiện -> lg: phủ định của g
Phép thông thường:
"=": phép gán (VD: x = 500) (dấu gán)